

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Huỳnh Thanh Bình^{1,2}

¹Trường Trung học phổ thông Lê Thị Riêng, tỉnh Bạc Liêu

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp

Email: thanhbinhltr@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 28/10/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/11/2023; Ngày duyệt đăng: 21/11/2023

Tóm tắt

Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức là việc làm vô cùng quan trọng, nhất là đối với giới trẻ khi còn trên ghế nhà trường; bởi lứa tuổi học sinh là lứa tuổi tìm tòi, học hỏi, bắt chước, nếu các em nhận thức không đúng đắn sẽ dẫn đến hành vi lệch chuẩn, làm băng hoại các giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục. Vì thế, việc quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Từ yêu cầu cấp thiết đó, bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; từ đó, đề xuất một số định hướng quản lý, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông ở địa phương.

Từ khóa: Hoạt động, học sinh, giáo dục đạo đức, quản lý, trung học phổ thông.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.04S.2023.1183>

Trích dẫn: Huỳnh Thanh Bình. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(04S), 82-90.

**THE CURRENT MANAGEMENT OF ETHICAL
EDUCATION ACTIVITIES FOR HIGH SCHOOL STUDENTS
IN HOA BINH DISTRICT, BAC LIEU PROVINCE**

Huỳnh Thanh Bình

Lê Thi Rieng High School, Bạc Liêu province

Postgraduate, Dong Thap University

Email: thanhbinhltr@gmail.com

Article history

Received: 28/10/2023; Received in revised form: 13/11/2023; Accepted: 21/11/2023

Abstract

Managing moral education activities is extremely important, especially for young people at school because this is the age of exploration, learning, and imitation. Without correct guidance, school students are vulnerable to deviant behaviors against moral values and good customs. Therefore, managing moral education activities at schools to form and develop students' qualities and abilities is an urgent requirement in the current period. The article presents this issue at high schools in Hoa Binh district, Bac Lieu province. Thereby, it proposes some orientations for management activities for improvement in the coming time.

Keywords: *High school, manage, moral education, student, work.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đưa ra mục tiêu: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đặc biệt, giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013). Trước tác động bởi mặt trái của nền kinh tế thị trường với những hiện tượng diễn ra khiến dư luận hết sức quan tâm, từ chuyện đánh nhau trong trường, ngoài đường phố, vi phạm thuần phong mỹ tục trong lời ăn, tiếng nói; đang đặt ra cho ngành giáo dục và đào tạo cần quan tâm đặc biệt đến công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh, nhằm góp phần phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ.

Nhận thức được tầm quan trọng hoạt động GDĐĐ cho học sinh trên địa bàn huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, các cấp quản lý, giáo viên các trường trung học phổ thông (THPT) đã đẩy mạnh công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho các em thông qua các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tuy nhiên, tình hình đạo đức của học sinh vẫn còn nhiều biểu hiện đáng lo ngại, chưa đạt được mục tiêu đề ra. Trong phạm vi bài viết, tác giả trình bày thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh tại các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; từ đó, đề xuất một số định hướng quản lý nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh các trường THPT ở địa phương

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục tiêu khảo sát: Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động GDĐĐ cho học sinh tại các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Nội dung khảo sát: Thực trạng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ cho học sinh và kết quả thực hiện phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội và huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục phục vụ công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Khách thể và địa bàn khảo sát: Tác giả lấy ý kiến của 12 cán bộ quản lý, 177 giáo viên, 35 cha mẹ học sinh và 260 học sinh của các trường: THPT Lê Thị Riêng, Trung học cơ sở và THPT Trần Văn Lắm, Phổ thông Dân tộc nội trú Bạc Liêu.

Phương pháp khảo sát: Tiến hành phát các phiếu hỏi đến khách thể khảo sát, sau đó thu lại phiếu hỏi đã phát và số liệu thu thập được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Sử dụng thang đo có 05 mức từ 1,0 đến 5,0; khoảng cách giữa các thang đo là 0,8 được tính theo công thức $[(\max - \min)/n]$. Theo đó, thang đo gồm 5 mức:

Mức 1: $1,0 \leq \text{Điểm trung bình (ĐTB)} < 1,8;$

Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6;$

Mức 3: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,4;$

Mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$;

Mức 5: $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$ (Nguyễn Văn Đệ và Phạm Minh Hùng, 2013).

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Lập kế hoạch hoạt động là bước đầu tiên nhằm định hướng toàn bộ quá trình quản lý hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục. Với ý nghĩa đó, tác giả tiến hành khảo sát thực trạng lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, được kết quả thu được như sau:

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kết quả lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	XH
1	Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ theo tuần, tháng, học kỳ và cả năm học	4,06	2
2	Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ bám sát vào nhiệm vụ năm học, chủ điểm tháng...	4,09	1
3	Sử dụng nguồn nhân lực, tài lực, vật lực trong nhà trường tham gia hoạt động GDĐĐ	3,67	6
4	Tích hợp các hoạt động GDĐĐ trong các môn học khác được quy định trong chương trình giáo dục	3,83	5
5	Xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương	3,64	7
6	Hoạt động GDĐĐ chú ý đến học sinh cá biệt, hạnh kiểm yếu	4,03	3
7	Công tác phối hợp các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường để GDĐĐ học sinh	3,86	4
8	Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông	3,59	8
ĐTB chung		3,85	

Kết quả tại Bảng 1 cho thấy việc lập kế hoạch của các trường đang thực hiện tương đối tốt, ĐTB chung là 3,85 được đánh giá là “Tốt”; song, mức độ đánh giá từng nội dung là không đồng nhất. Cụ thể, nội dung “Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ bám sát vào nhiệm vụ năm học, chủ điểm tháng...” có ĐTB = 4,09, theo quy ước được đánh giá là “Tốt”; xếp hạng sau đó là “Xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ theo tuần, tháng, học kỳ và cả năm học” với ĐTB = 4,06...

Đánh giá thực trạng chung là các trường THPT ở địa phương thực hiện tốt các nội dung theo qui định và đúng yêu cầu của cấp trên. Vấn đề lưu tâm hiện nay là khuyến nghị cán bộ quản lý và giáo viên cần nhận thức rõ mặt mạnh của địa phương, truyền thống tích cực của cơ sở giáo dục,

năng lực thực hiện ứng dụng công nghệ vào quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Đồng thời, yêu cầu chủ thể quản lý cần có biện pháp khắc phục hai nội dung: “Xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương” và “Biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông”.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Bảng 2.1 Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kết quả tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ cần thiết		Mức độ thực hiện	
		ĐTB	XH	ĐTB	XH
1	Mục tiêu, yêu cầu kế hoạch GDĐĐ	3,78	4	4,31	1
2	Sắp xếp, bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực, vật chất.	3,91	3	3,96	3
3	Quy định tiến trình, tiến độ thực hiện, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc	4,02	2	4,12	2
4	Thành lập Tổ tư vấn học đường	4,17	1	3,87	4

Kết quả Bảng 2 cho thấy, bốn nội dung khảo sát được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá có ĐTB dao động từ 3,78 đến 4,17 đạt mức độ “Cần thiết” và cũng với 4 nội dung này, đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên có ĐTB dao động từ 3,87 đến 4,31 có nghĩa mức độ thực hiện đạt từ “Khá” đến “Tốt”. Kết quả số liệu trên Bảng 2 còn chỉ ra như nội dung “Thành lập Tổ tư vấn học đường” là “Cần thiết” nhưng kết quả thực hiện chỉ đạt “Khá” hay nội dung “Mục tiêu, yêu cầu kế hoạch GDĐĐ” thực hiện đạt “Tốt” (ĐTB = 4,31) trong khi đó cán bộ quản lý và giáo viên ghi nhận là “Cần thiết”. Từ thực trạng này, khuyến nghị lãnh đạo các nhà trường dành thời gian và chú trọng hơn nữa công tác tổ chức hoạt động GDĐĐ cho học sinh.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kết quả chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	XH
1	Hướng dẫn chi tiết cho cán bộ quản lý, giáo viên và các tổ chức liên quan đến kế hoạch hoạt động GDĐĐ đã xây dựng.	4,09	3
2	Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh	4,22	1
3	Động viên, khuyến khích, uốn nắn việc thực thi kế hoạch đề ra.	4,06	4
4	Đề cao sự gương mẫu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm GDĐĐ cho học sinh	4,19	2

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	XH
5	Phối hợp với các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường	3,92	5
6	Giám sát các hoạt động của mọi người tham gia công tác GDĐĐ cho học sinh	3,96	6
7	Chỉ đạo hoạt động truyền thông và CNTT (Diễn đàn, mạng xã hội, website trường..) phục vụ cho hoạt động GDĐĐ cho học sinh	3,86	8
8	Công tác điều chỉnh, bổ sung kế hoạch	3,89	7
ĐTB chung		4,02	

Tương tự như trên, thực trạng công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá đạt mức độ “Khá” (ĐTB chung = 4,02) và ĐTB của các nội dung đều > 3,4 và < 4,2 trong đó duy nhất chỉ có nội dung “Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh” đạt ĐTB 4,22 > 4,20 quy định, được đánh giá đạt mức chỉ đạo “Tốt”. Kết quả này biểu đạt, công tác chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cần tiếp tục phát huy.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông

STT	Nội dung đánh giá	ĐTB	XH
1	Kiểm tra các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐĐ cho học sinh (giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên)	4,18	1
2	Kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐĐ cho học sinh thường xuyên và định kì	4,16	2
3	Đánh giá hoạt động GDĐĐ cho học sinh thông qua tự kiểm tra và thông tin của các lực lượng giáo dục khác	3,98	5
4	Khen thưởng, động viên kịp thời những kết quả tốt, những tập thể, cá nhân tích cực, đạt kết quả cao	4,12	3
5	Phê bình, nhắc nhở chính xác những biểu hiện vi phạm nội quy, luật pháp và vi phạm giá trị đạo đức, sự vô trách nhiệm gây ảnh hưởng xấu đến việc GDĐĐ cho học sinh	4,09	4
6	Kiểm tra các hoạt động GDĐĐ trên các mạng XH, website của trường, các nội dung truyền thông...	3,89	6
ĐTB chung		4,07	

Số liệu trên Bảng 4 cho thấy, thực trạng thực hiện công tác kiểm tra đánh giá hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là khá tốt (ĐTB chung = 4,07 (> 3,4 và < 4,2)). Tuy nhiên, chủ thể quản lý cần quan tâm hơn đối với một số nội dung như:

“Đánh giá hoạt động GDĐĐ cho học sinh thông qua tự kiểm tra và thông tin của các lực lượng giáo dục khác” và “Kiểm tra các hoạt động GDĐĐ trên các mạng xã hội, website của trường, các nội dung truyền thông...”.

2.2.5. *Thực trạng quản lý thực hiện phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội và huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục phục vụ quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh*

Bảng 5. Ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về kết quả thực hiện phối hợp của các lực lượng giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông

STT	Lực lượng phối hợp	ĐTB	XH
1	Ban giám hiệu - Giáo viên chủ nhiệm	4,36	1
2	Ban giám hiệu - Giáo viên bộ môn	4,26	2
3	Ban giám hiệu - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	3,89	6
4	Ban giám hiệu - Cha mẹ học sinh	3,82	7
5	Giáo viên chủ nhiệm - Giáo viên bộ môn	4,17	3
6	Giáo viên chủ nhiệm - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	3,97	5
7	Giáo viên chủ nhiệm - Cha mẹ học sinh	4,03	4
8	Ban giám hiệu với chính quyền, đoàn thể, các ngành có liên quan	3,56	9
9	Chính quyền, đoàn thể, các ngành có liên quan - Cha mẹ học sinh	3,67	8
ĐTB chung		3.97	

Số liệu trên Bảng 5 cho thấy: Hai nội dung “Ban giám hiệu - Giáo viên chủ nhiệm”, “Ban giám hiệu - Giáo viên bộ môn” được đánh giá thực hiện phối hợp đạt mức “Tốt” và tốt nhất trong số 9 nội dung “Lực lượng phối hợp”. Trong khi đó, mặc dù ĐTB biểu đạt mức thực hiện phối hợp là “Khá”, song cũng chỉ xấp xỉ 3,40 (điểm quy ước trên đây), đó là hai nội dung “Chính quyền, đoàn thể, các ngành có liên quan – Cha mẹ học sinh” và “Ban giám hiệu với chính quyền, đoàn thể, các ngành có liên quan”.

Do vậy, với kết quả này đề nghị lãnh đạo nhà trường cần thông hiểu sâu sắc tầm quan trọng của việc phối hợp giữa nhà trường và các lực lượng liên quan đặc biệt đối với lực lượng có ĐTB dao động xung quanh điểm 3,40. Đồng thời, chú trọng công tác huy động các nguồn lực, các lực lượng tích cực tham gia GDĐĐ cho học sinh các trường THPT ở địa phương tiếp cận yêu cầu xã hội văn minh hiện đại.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

2.3.1. Mặt mạnh

Một là, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường THPT huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu quan tâm và nhận thức sâu sắc tầm quan trọng hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Các trường thực hiện tốt việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá hoạt động GDĐĐ cho học sinh.

Hai là, các trường đã triển khai nhiều biện pháp GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục. Xây dựng được mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường - gia đình và xã hội và huy động được nhiều cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động GDĐĐ cho học sinh đạt kết quả.

2.3.2. Mặt yếu kém

Thứ nhất, công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐĐ cho học sinh chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp. Việc theo dõi đôn đốc các bộ phận thực hiện thiếu thường xuyên. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinh đối với hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh còn nhiều bất cập. Công tác huy động các nguồn lực mang tính hành chính, thời vụ, kém hiệu quả.

Thứ hai, công việc GDĐĐ cho học sinh ở các trường THPT huyện Hoà Bình phổ biến do giáo viên chủ nhiệm đảm trách, thường diễn ra thông qua hình thức ngoài giờ lên lớp, song các hoạt động này khá đơn điệu, không tổ chức thường xuyên hoặc những bài học đạo đức mặc dù được nhà trường lồng ghép vào các môn học trong chương trình của cấp lớp nhưng kết quả khá khiêm tốn.

2.3.3. Nguyên nhân

Thứ nhất, một số cán bộ quản lý còn chủ quan, lơ là, chưa sâu sát trong việc quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Nhà trường giữ vai trò chủ đạo, then chốt phối hợp ba môi trường giáo dục nhưng lại chưa phát huy được vai trò chủ động tập hợp các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường.

Thứ hai, một số giáo viên còn quá tập trung, chú trọng vào giáo dục văn hóa, vì vậy hoạt động GDĐĐ có lúc bị xem nhẹ. Mặt khác, thiếu sự đầu tư cho hoạt động GDĐĐ nên công tác giáo dục có lúc mang tính hình thức. Các hình thức hoạt động ngoại khóa ít được thực hiện do kinh phí hạn chế, quy trình thủ tục tổ chức rườm rà.

2.4. Định hướng biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Thực trạng nêu trên được tác giả coi như là luận cứ để từ đó đề xuất định hướng biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu như sau: (1) Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, các lực lượng trong và ngoài nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động GDĐĐ cho học sinh; (2) Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch; thực hiện tốt công tác tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá việc thực hiện hoạt động GDĐĐ cho học sinh; và (3) Đổi mới công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội đối với hoạt động GDĐĐ cho học sinh.

3. Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, vấn đề giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, hoạt động GDĐĐ cho học sinh nói chung và học sinh các trường THPT nói riêng đã trở thành bộ phận không thể tách rời đối với mọi hệ thống giáo dục. Do vậy, người lãnh đạo các trường THPT với tư cách là chủ thể quản lý tác động đến các em, giúp các em lĩnh hội hệ giá trị chuẩn mực cơ bản để tiếp tục hoàn thiện bản thân và trở thành những công dân có ích, có trách nhiệm với bản thân với cộng đồng và nhân loại. Để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDĐĐ cho

học sinh yêu cầu Hiệu trưởng các trường THPT ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nhận thức sâu sắc hoạt động GDĐĐ là một trong những nội dung giáo dục có ý nghĩa quyết định việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Theo đó, các trường cần đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ nguyên nhân để có định hướng tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nhằm tạo ra tác động tích cực, mang lại hiệu quả cao đối với hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THPT trong bối cảnh đổi mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng. (2015). *Chỉ thị 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Bộ Chính trị. (2016). *Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.
- Nguyễn Văn Đệ (chủ biên), Phạm Minh Hùng. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thế Long. (2006). *Truyền thống đạo đức*. Hà Nội: NXB Văn hóa Thông tin.
- Nguyễn Thị Tình. (2013). Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Quản lý Giáo dục, Số 51 (8/2013)*.